

Số: /PA-TTYT

Cư Jút, ngày 25 tháng 12 năm 2024

PHƯƠNG ÁN

Tăng cường, điều tiết nguồn nhân lực tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt nam;

Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011 của chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập

Quyết định số 1895/BYT-QĐ ngày 19/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Bệnh viện;

Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh;

Chỉ thị số 05/CT-BYT ngày 10/09/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế;

Thông tư số 43/2013/ TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thông tư 21/2017/TT-BYT, ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT, ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Quyết định số 6858/QĐ-BYT, ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc giao tiếp ứng xử của công chức, viên chức, người cán bộ y tế làm việc tại các cơ sở y tế;

Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 4/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;

Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế về Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Quyết định số 1541/QĐ – UBND, ngày 28/9/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút trực thuộc Sở Y tế “Trên cơ sở sát nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện”;

Trung tâm Y tế huyện Cư Jút xây dựng phương án Tăng cường, điều tiết nhân lực tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút, cụ thể như sau:

B. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. SỰ CẦN THIẾT

Việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế là vấn đề được cộng đồng xã hội hết sức quan tâm, bởi nó tác động trực tiếp đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của mọi người. Trong những năm qua, đơn vị đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn và nhiều bất cập khác để hoàn thành nhiệm vụ, mang lại sức khỏe cho nhân dân, đóng góp tích cực vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đặc biệt hiện tại số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị tại đơn vị rất cao, điều đó gắn liền với việc thiếu hụt nhân lực ở một số thời điểm tại một số bộ phận, do đó để giải quyết tình trạng quá tải cần phải điều động, tăng cường nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề vững và phù hợp với chuyên môn cho bộ phận quá tải, tuy nhiên rất ít cán bộ y tế đáp ứng được tiêu chuẩn về có trình độ chuyên môn, tay nghề vững để có thể tăng cường. Trong khi tổng số lượng cán bộ y tế trong đơn vị còn thiếu so với chỉ tiêu được giao. Đó chính là chất lượng của nguồn nhân lực tại Trung tâm còn thiếu và yếu.

Vì vậy việc thực hiện Tăng cường, điều tiết nguồn nhân lực ngày cao điểm nhằm giảm tải sự quá tải là vấn đề sống còn của Trung tâm, bởi vì đây là yếu tố quyết định đến chất lượng khám chữa bệnh cũng như là sự hài lòng của người bệnh.

Để đảm bảo công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn huyện Cư Jút và các hoạt động khác của đơn vị, việc xây dựng phương án tăng cường, điều tiết nguồn nhân lực ngày cao điểm tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm điều tiết nhân lực và số lượng người bệnh đến khám và điều trị tại các khoa lâm sàng thuộc Trung tâm Y tế huyện Cư Jút. Từ đó rút ngắn thời gian chờ, tránh phiền hà và tăng sự hài lòng của người bệnh khi đến khám bệnh và điều trị.

- Hoạt động hiệu quả công tác dự phòng và khám chữa bệnh tại các Trạm y tế xã/thị trấn.

- Tăng cường kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu:

Tất cả cán bộ, nhân viên của Trung tâm Y tế huyện Cư Jút nghiêm túc thực hiện phương án này để giải quyết tình trạng ùn tắc quá tải tại các khoa phòng.

C. PHƯƠNG ÁN TĂNG CƯỜNG, ĐIỀU TIẾT NHÂN LỰC:

I. THỰC TRẠNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ:

1. Thực trạng bộ máy tại Trung tâm Y tế:

Hiện nay Trung tâm có 01 Ban giám đốc; 11 khoa phòng và 8 trạm y tế đủ để đáp ứng nhu cầu chuyên môn của Trung tâm. Cụ thể:

- Có 3 phòng chức năng gồm: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; Phòng Điều dưỡng – Truyền thông giáo dục sức khỏe; Phòng Tổ chức hành chính – Kế toán & Dân số.

- Có 4 khoa lâm sàng gồm: Khoa Khám – Cấp cứu – Liên chuyên khoa; khoa Ngoại – CSSKSS & Phụ sản; khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng; Khoa Nội – Nhi – Nhiễm.

- Có 2 khoa cận lâm sàng gồm: Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh; khoa Dược & Vật tư – Thiết bị y tế.

- Có 2 khoa bên khối dự phòng: Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS; khoa Y tế công cộng & Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm.

- Có 8 trạm y tế xã, thị trấn gồm: Trạm Y tế thị trấn EaTling; Trạm Y tế xã Tâm Thắng; Trạm Y tế xã Trúc Sơn; Trạm Y tế xã Cư Knia; Trạm Y tế xã Đắc Drông; Trạm Y tế xã Nam Dong; Trạm Y tế xã Ea Pô; Trạm Y tế xã Đắc Wil.

2. Thực trạng nguồn nhân lực tại Trung tâm Y tế:

2.1. Quy mô, cơ cấu tổ chức

Đơn vị được giao 168 giường bệnh theo Quyết định số 74/QĐ-SYT ngày 22/02/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đối với lĩnh vực khám, chữa bệnh. Trong đó, đơn vị giao cho các khoa như sau:

Khoa Khám- Cấp cứu - LCK: 12 giường bệnh;

Khoa Nội - Nhi - Nhiễm: 76 giường bệnh;

Khoa Ngoại - CSSKSS- PS: 40 giường bệnh;

Khoa Y học cổ truyền và PHCN: 40 giường bệnh.

2.2. Tổ chức nhân sự:

Tổng số nhân lực tại Trung tâm Y tế: 219, trong đó: Bác sĩ: 45 (BSCKII: 00; BSCKI: 15; Thạc sĩ BS: 01; BS định hướng sơ bộ: 02; BSDK: 24; BSYHCT: 02, BSDP: 01); Y sĩ: 32, trong đó 12 Y sĩ YHCT; Điều dưỡng, hộ sinh, xét nghiệm, kỹ thuật viên: 92; Dược sĩ: 22; Đối tượng khác: 28

Trong đó: Đang đi học chuyên khoa I: 03 bác sĩ.

2.3. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đảm bảo để triển khai các dịch vụ kỹ thuật. Xây dựng và phát triển hệ thống khoa, phòng phục vụ công tác khám chữa bệnh và các phương tiện phục vụ chung cho toàn đơn vị theo quy định của đơn vị hạng III. Trong đó ưu tiên cơ sở hạ tầng cho dịch vụ khám chữa bệnh. Tổng diện tích sàn: 10.200m².

2.3.1. Diện tích xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh 5m²/1 giường.

2.3.2. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh: 20 m²/Phòng

- Khoa Khám - Cấp cứu - LCK : 260 m²;
- Khoa YHCT&PHCN: 540 m²;
- Khoa Nội - Nhi - Nhiễm: 620 m²;
- Khoa Ngoại - CSSKSS & PS: 1.200 m²;
- Khoa Khám bệnh: 180 m²;
- Khoa XN - CĐHA: 280 m²;
- Khoa Dược - TTB - VTYT: 260 m²;
- Khu Hành chính gồm các phòng: Phòng Tổ chức HC-KT và Dân số, phòng KHNV; phòng Điều dưỡng: 1.100 m².
- Buồng kỹ thuật chuyên môn gồm có: buồng mổ 02, buồng thủ thuật 10, buồng xét nghiệm 02; buồng bệnh gồm có 47, khu khám bệnh 10 buồng.

3. Thực trạng công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh tại Trung tâm Y tế huyện

Đối với công tác thu dung điều trị, trong hơn 5 năm qua, Trung tâm Y tế huyện Cư Jút đã vượt qua những khó khăn thiếu thốn của một đơn vị mới thành lập về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực để hoàn thành nhiệm vụ và phát triển. Kết quả một số hoạt động chính tại của Trung tâm Y tế trong 5 năm gần đây như sau:

3.1. Công tác khám chữa bệnh:

S tt	Nội dung	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
1	Tổng số khám	Lượt	108.472	80.452	80.690	94.222	101.307
2	Tổng số điều trị nội trú	Lượt	5.406	4.451	5.458	4.920	6.144
3	Tổng số điều trị ngoại trú	Lượt	574	194	339	381	58

4	Chỉ tiêu giường bệnh	Giường	145	145	150	158	168
5	Tổng số phẫu thuật	Ca	286	205	286	202	539
6	Tổng số thủ thuật	Ca	18.476	11.468	18.476	33.021	39.908
7	Tổng số xét nghiệm	Ca	48.482	121.397	48.482	60.607	68.519
8	Tổng số siêu âm	Ca	12.344	9.656	12.344	13.748	15.952
9	Tổng số ECG	Ca	4.926	4.439	4.459	4.496	5.307
10	Tổng số XQ	Ca	11.734	14.655	11.734	17.631	17.3531

3.2. Công tác phòng chống dịch bệnh:

Đối với công tác Phòng chống dịch bệnh, dân số và an toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Cư Jút là một đơn vị mới thành lập, nhân lực bố trí cho công tác phòng chống dịch bệnh, dân số và an toàn thực phẩm còn ít, nhưng vẫn phải đảm bảo hoạt động một cách hiệu quả. Do đó khi có dịch bệnh xảy ra, Ban lãnh đạo phải huy động nhân lực tại các khoa/ phòng tăng cường, hỗ trợ khôi phục phòng trong công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện.

4. Những hạn chế, khó khăn, tồn tại

4.1. Về nhân sự:

Trung tâm Y tế huyện Cư Jút được giao 168 giường bệnh theo Quyết định số 74/QĐ-SYT ngày 22/02/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đối với lĩnh vực khám, chữa bệnh. Trong đó, đơn vị giao cho các khoa như sau:

+ Khoa Khám- Cấp cứu - LCK: 12 giường bệnh, Biên chế được giao là 21 biên chế trong đó biên chế giao cho hồi sức cấp cứu là 10 người, nhân lực hiện có 21 nhân lực (đủ theo biên chế được giao), nhân lực cho cấp cứu là 10 người. Căn cứ điểm 1.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh đối với hồi sức cấp cứu là 1,0, như vậy khoa cần bố trí $1,0 \times 10 = 10$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao.

+ Khoa Nội - Nhi - Nhiễm: 76 giường bệnh: biên chế giao là 16, hiện có 18 nhân lực, Căn cứ điểm 2.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh là 0,5, như vậy khoa cần bố trí $18: 0,5 = 36$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao.

+ Khoa Ngoại – CSSKSS & Phụ sản: 40 giường bệnh, biên chế được giao 19 biên chế, hiện có 19 nhân lực, Căn cứ điểm 2.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh là 0,5, như vậy khoa cần bố trí $19: 0,5 = 38$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao.

+ Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: 40 giường bệnh: giao 13 biên chế, hiện có 12 nhân lực, Căn cứ điểm 2.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh là 0,5, như vậy khoa cần bố trí $12: 0,5 = 24$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao.

4.2. Công tác khám chữa bệnh:

- Các bác sĩ và điều dưỡng đã là nhân viên chính thức hoặc hợp đồng của Trung tâm Y tế huyện Cư Jút nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề thì không thực hiện các dịch vụ kỹ thuật.

- Tại các khoa lâm sàng các bác sĩ, y sĩ và điều dưỡng đi trực luôn phiên nên được nghỉ trực dẫn đến tình trạng thiếu nhân lực, các vị trí không đủ nhân lực làm việc vì vậy phải điều động nhân lực từ các phòng chức năng để tăng cường. Điển hình tại khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh nhân lực siêu âm có 02 bác sĩ (có 01 bác sĩ thực hiện thêm dịch vụ kỹ thuật nội soi và 01 bác sĩ thực hiện dịch vụ kỹ thuật điện tâm đồ, siêu âm và đọc kết quả chụp Xquang, CT) trong khi đó bác sĩ có lúc đi học, hoặc đi tập huấn hoặc nghỉ phép, thường xuyên nên chỉ có 01 bác sĩ làm tại khoa, nhưng có những ngày bệnh nhân siêu âm đông thì phải bố trí 2 bác sĩ vì theo Thông tư 39/2018/TT-BYT định mức tính giá (số ca/máy/ngày làm việc 8 giờ) dịch vụ siêu âm là 48 ca. Đồng thời, đơn vị phân công cho các bác sĩ chuyên khoa I trong Ban Giám đốc thực hiện dịch vụ điện tim, siêu âm, nội soi.

- Theo Thông tư 15/2018 của Bộ Y tế (có hiệu lực từ ngày 15/7/2018) quy định với mỗi bàn khám, bác sĩ chỉ được khám 65 lượt người bệnh/ngày. Lượt khám thứ 66 trở lên chỉ được BHYT chi trả 50% chi phí khám bệnh, thậm chí không được BHYT chi trả nếu bàn khám đó liên tục vượt định mức trong một quý. Quy định này hiện đang gây ra khó khăn cho Trung tâm Y tế huyện Cư Jút do tình trạng thiếu bác sĩ để bố trí tăng thêm bàn khám nhằm bảo đảm mỗi bàn khám không vượt quá 65 bệnh nhân/ngày, cụ thể: Trung bình một ngày Trung tâm Y tế huyện Cư Jút khám từ 300 đến 400 lượt có ngày lên đến 550 lượt khám, do đó cần bố trí nhiều bác sĩ khám bệnh theo từng chuyên khoa khác nhau, nhiều bàn khám tăng cường để đảm bảo không bị xuất toán. Đồng thời phải bố trí thêm nhân lực điều dưỡng để phụ bác sĩ tại mỗi bàn khám.

- Theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập thì

* **Tóm lại:** Những kết quả hoạt động trên cũng cho thấy sự quá tải của đơn vị: Số bệnh nhân đến khám, điều trị nội trú và số giường bệnh đã tăng dần theo thời gian, trong khi số giường bệnh và biên chế thì phát triển chưa tương xứng; Công tác Phòng chống dịch bệnh, dân số và an toàn thực phẩm quá tải. Nguồn nhân lực chất lượng cao thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, dẫn đến tình trạng bệnh nhân đến khám phải chờ đợi lâu,...

5. Nhu cầu nhân lực:

Trung tâm Y tế huyện Cư Jút được giao 168 giường bệnh theo Quyết định số 74/QĐ-SYT ngày 22/02/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đối với lĩnh vực khám, chữa bệnh. Tuy nhiên sau khi xem xét các điều kiện về diện tích, về nhân lực, về dân số hiện có trên địa bàn huyện, để đảm bảo công xuất sử dụng giường bệnh và giường bệnh thực kê tại đơn vị nhằm phục vụ cho người dân trên địa bàn, Trung tâm Y tế huyện Cư Jút với số giường tính toán tương ứng với số biên chế hiện có là 116 giường, đơn vị đang được giao là 168 giường, vậy nhân lực còn thiếu để bố trí cho 52 giường còn lại. Để đáp ứng nhu cầu nhân lực hỗ trợ và thực hiện công

tác khám chữa bệnh tại các khoa lâm sàng, Trung tâm Y tế huyện Cư Jút cần 32 nhân lực (gồm: 07 bác sĩ, 03 Y sĩ, 03 Kỹ thuật y, 18 điều dưỡng, 01 hộ sinh) phân bổ tăng cường, hỗ trợ các khoa lâm sàng, cụ thể như sau:

5.1. Khoa Khám- Cấp cứu - LCK:

Chỉ tiêu giao 12 giường bệnh, Biên chế được giao là 21 biên chế trong đó biên chế giao cho hồi sức cấp cứu là 10 người, nhân lực hiện có 21 nhân lực (đủ theo biên chế được giao), nhân lực cho cấp cứu là 10 người. Căn cứ điểm 1.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh đối với hồi sức cấp cứu là 1,0, như vậy khoa cần bố trí $1,0 \times 10 = 10$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao. Vậy theo chỉ tiêu giường bệnh được giao thì khi số bệnh nhân nhập nội trú >10 người khoa Khám – Cấp cứu – LCK cần bổ sung nhân lực phục vụ cho 02 giường còn thiếu, cụ thể: bổ sung tối đa là 01 bác sĩ, 01 điều dưỡng (tùy theo số lượng người bệnh).

5.2. Khoa Nội - Nhi - Nhiễm:

Chỉ tiêu giao 76 giường bệnh; biên chế giao là 16, hiện có 18 nhân lực, Căn cứ điểm 2.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh là 0,5, như vậy khoa cần bố trí $18: 0,5 = 36$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao. Vậy theo chỉ tiêu giường bệnh được giao thì khi số bệnh nhân nhập nội trú >36 người Khoa Nội - Nhi - Nhiễm cần bổ sung nhân lực phục vụ cho 40 giường còn thiếu, cụ thể: bổ sung tối đa là 05 bác sĩ, 15 điều dưỡng (tùy theo số lượng người bệnh).

5.3. Khoa Ngoại – CSSKSS & Phụ sản:

Chỉ tiêu giao 40 giường bệnh, biên chế được giao 19 biên chế, hiện có 19 nhân lực, Căn cứ điểm 2.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh là 0,5, như vậy khoa cần bố trí $19: 0,5 = 38$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao. Vậy theo chỉ tiêu giường bệnh được giao thì khi số bệnh nhân nhập nội trú >38 người khoa Ngoại – CSSKSS & Phụ sản cần bổ sung nhân lực phục vụ cho 02 giường còn thiếu, cụ thể: bổ sung tối đa là 01 Hộ sinh, 01 điều dưỡng (tùy theo số lượng người bệnh).

5.4. Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng:

Chỉ tiêu giao 40 giường bệnh; giao 13 biên chế, hiện có 12 nhân lực, Căn cứ điểm 2.3, bảng số 1 khoản 2 điều 3 quy định Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 07/12/2023 quy định “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng III có giường cấp cứu: tỷ lệ người/giường bệnh là 0,5, như vậy khoa cần bố trí $12: 0,5 = 24$ giường bệnh để tương ứng với nhân lực được giao. Vậy theo chỉ tiêu giường bệnh được giao thì khi số bệnh nhân nhập nội trú >24 người khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng cần bổ sung nhân lực phục vụ cho 16 giường còn thiếu, cụ thể: bổ sung tối đa là 01 bác sĩ, 03 Y sĩ, 03 Kỹ thuật y, 01 điều dưỡng (tùy theo số lượng người bệnh).

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG CƯỜNG – ĐIỀU TIẾT NHÂN LỰC:

1. Tìm nguồn nhân lực để đáp ứng được nhu cầu nhân lực hiện tại:

Ban giám đốc họp lại và thống nhất việc rà soát, bố trí lại nguồn lực nhằm đảm bảo hợp lý, tránh tình trạng bộ phận thì nhiều việc nhưng lại ít nhân lực và ngược lại nhằm đảm bảo được nguồn lực để Trung tâm Y tế thực hiện được nhiệm vụ kép đó là tiếp tục duy trì hoạt động khám chữa bệnh và công tác phòng chống dịch bệnh.

Sau khi tiến hành họp và phân tích, Ban giám đốc đưa ra các phương án tăng cường, điều tiết nhân lực hỗ trợ các khoa lâm sàng, cụ thể như sau:

1.1. Tăng cường nhân lực hiện có:

a) Nhân lực tăng cường hỗ trợ từ các phòng chức năng:

- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: Bố trí tăng cường hỗ trợ khoa Nội – Nhi – Nhiễm, Khoa Khám – Cấp cứu – LCK (Có danh sách kèm theo).

- Phòng Điều dưỡng – Truyền thông giáo dục sức khỏe: Bố trí tăng cường hỗ trợ Khoa Khám – Cấp cứu – LCK (Có danh sách kèm theo).

- Phòng Tổ chức hành chính – Kế toán và Dân số: Bố trí tăng cường hỗ trợ Khoa Ngoại – CSSKSS và Phụ sản (Có danh sách kèm theo).

b) Nhân lực tăng cường hỗ trợ từ khối dự phòng:

- Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS: Bố trí tăng cường hỗ trợ khoa Nội – Nhi – Nhiễm, Khoa Khám – Cấp cứu – LCK (Có danh sách kèm theo).

- Khoa Y tế công cộng & Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm: Bố trí tăng cường hỗ trợ khoa Nội – Nhi – Nhiễm, Khoa Khám – Cấp cứu – LCK (Có danh sách kèm theo).

c) Nhân lực tăng cường hỗ trợ từ các Trạm y tế:

Định kỳ hàng tháng các Trạm y tế cử người tăng cường hỗ trợ các khoa lâm sàng (mỗi trạm cử 01 người /1 tháng theo hình thức xoay tua).

1.2. Hợp đồng thêm nhân lực:

- Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế được giao: Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự về chủng loại, số lượng, mô tả vị trí cần hợp đồng thêm, thời gian hợp đồng, ...

- Hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế được giao: Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự ngoài chỉ tiêu biên chế về chủng loại, số lượng, mô tả vị trí cần hợp đồng thêm, thời gian hợp đồng, mức kinh phí hưởng, ...

1.3. Tăng cường tiếp nhận các cá nhân có nhu cầu thực tập hành nghề:

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành dựa trên nhu cầu của người cần được hướng dẫn thực hành, khả năng tiếp nhận người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành gửi Sở Y tế và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của TTYT.

- Tiếp nhận người thực hành theo Kế hoạch hướng dẫn thực hành đã công bố công khai.

- Ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

- Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nhân lực tăng cường hỗ trợ:

Danh sách nhân lực hỗ trợ, tăng cường cho công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút (có danh sách kèm theo).

D. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. KINH PHÍ:

Sử dụng nguồn kinh phí hành chính sự nghiệp

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Tổ chức hành chính – Kế toán và Dân số:

Tham mưu công tác khen thưởng cho những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc nhiệm vụ hỗ trợ tăng cường các khoa lâm sàng.

2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ:

- Lập kế hoạch và triển khai kịp thời các văn bản về công tác tăng cường, hỗ trợ nhân lực đến các khoa, phòng.

- Bố trí điều phối tăng cường nhân lực Bác sĩ, dược sĩ của các phòng chức năng, các khoa lâm sàng cho khoa khám bệnh.

3. Phòng Điều dưỡng - TTGDSK:

- Chủ động điều tiết người bệnh tại khu vực khám để giảm tải trong trường hợp có những bàn, buồng khám đông người bệnh.

- Tăng cường công tác truyền thông cho người bệnh.

- Bố trí điều phối tăng cường nhân lực Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên của các phòng chức năng, các khoa lâm sàng cho khoa khám bệnh.

4. Khối dự phòng và các trạm y tế:

Bố trí người tăng cường hỗ trợ các khoa lâm sàng theo phương án đã đề ra.

Trên đây là Phương án tăng cường nhân lực tại Trung tâm Y tế Huyện Cư Jút. Căn cứ nội dung phương án đề nghị các khoa, phòng, trạm y tế nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Các khoa/ phòng, Trạm y tế;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Vinh

**DANH SÁCH NHÂN LỰC TĂNG CƯỜNG, HỖ TRỢ CÔNG TÁC KHÁM
CHỮA BỆNH TẠI CÁC KHOA LÂM SÀNG**

S tt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn <i>(ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)</i>
1	Nguyễn Văn Vinh	0001453/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ CKI Ngoại- Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Y tế huyện
2	Dương Đào	000333/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sỹ CKI Nội - Phó giám đốc
3	Mai Văn Trường	0001377/ĐNO-CCHN	Tham gia khám, điều trị bệnh đa khoa, Nội khoa	Bác sỹ - Trưởng phòng TCHC-KT&Dân số
4	Nguyễn Thị Bình Nguyên	002299/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 8 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân Điều dưỡng Sản phụ khoa – Nhân viên phòng TCHC-KT&Dân số
5	Trần Thị Lan	002303/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên phòng TCHC-KT&Dân số
6	Nguyễn Thị Khuyên	0000962/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên Phòng HCKT
7	Ngô Thị Thu Hằng	0000793/ĐNO-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân trước trong và sau gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên Phòng HC-KT
8	Nguyễn Anh Tâm	0000624/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh nội khoa, HSCC và đa khoa	Bác sỹ CKI HSCC- Phó phòng KHNV
9	Lê Thị Thơm	0000630/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-	Cử nhân điều dưỡng - Phó phòng KHNV

			BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	
10	Nguyễn Thị Mỹ	0000646/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên Phòng KHNV
11	Lê Thị Duyên	002849/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên Phòng KHNV
12	Đặng Thị Bích Hường	002850ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên Phòng KHNV
13	Bùi Thị Nga	0001118/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên Phòng KHNV
14	Phạm Thị Mỹ Dung	0000606/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên Phòng KHNV
15	Võ Thị Châu Hà	003580/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 8 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa - Nhân viên Phòng KHNV
16	Nguyễn Thị Huyền Trang	001915/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sĩ đa khoa - Nhân viên Phòng KHNV
17	Phạm Bá Toàn	0000626/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Thạc sỹ - Trưởng phòng Điều dưỡng - TTGDSK
18	Ngô Thị Tường Vy	0000961/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-	Cử nhân điều dưỡng - Phó phòng Điều dưỡng - TTGDSK

			BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	
19	Trần Thị Hoàng Dung	0000622/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên phòng Điều dưỡng - TTGDSK
20	Lương Thị Mỹ Dung	0003506/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân điều dưỡng - Nhân Viên Phòng Điều dưỡng - TTGDSK
21	Nguyễn Thị Thu	002836/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân điều dưỡng - Nhân Viên Phòng Điều dưỡng - TTGDSK
22	Cao Kim Thủy	002848/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân điều dưỡng - Nhân Viên Phòng Điều dưỡng - TTGDSK
23	Đinh Thị Hiếu	1069/CCHND-SYT-ĐNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ trung cấp (Cử nhân YTCC) - Nhân Viên Phòng Điều dưỡng - TTGDSK
24	Đoàn Anh Huyền	0001374/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa, lao; Khám YHGĐ theo Thông Tư 21/2019/TT-BYT ngày 21/08/2019.	Bác sỹ, Thạc sỹ YTCC - Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS
25	Trần Thị Minh Quyên	000125/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh nội khoa, lao	Bác sỹ - Phó khoa KSBT và HIV/AIDS
26	Hà Minh Tăng	0001373/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sỹ - Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS
27	Tăng Thị Uyên	0003635/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên KSBT và HIV/AIDS

			BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ	
28	Nguyễn Văn Quyền	003186/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên KSBT và HIV/AIDS
29	Trần Xuân Hải	001913/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT- BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên KSBT và HIV/AIDS
30	Cao Thị Chín	0001355/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng trung học (CN YTCC) - Nhân viên KSBT và HIV/AIDS
31	Hồ Hồng Lam	002857/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh đa khoa, tâm thần	Bác sỹ - Trưởng Khoa YTCC & DD- ATTP
32	Phan Văn Đán	250/CCHND-SYT-DNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ đại học - Nhân viên Khoa YTCC&DD- ATTP
32	Hoàng Văn Tuấn	003057/ĐNO-CCHN	Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường; xử lý ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Bác sĩ dự phòng - Nhân viên Khoa YTCC&DD- ATTP
33	Nguyễn Văn Đường	0000587/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Điều dưỡng trung học – Nhân viên phòng HCKT
34	Đoàn Thị Hương	0001345/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 10, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội Vụ	Y sỹ đa khoa – Phó Trạm Y tế Eatling
35	Dương Kiều Giang	002929/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh đa khoa	Bác sỹ - Nhân viên Trạm Y tế Eatling

36	Phạm Văn Chung	002304/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Eatling
37	Hoàng Thị Thùy Linh	0001358/ĐNO - CCHN	Khám, chữa bệnh Y học cổ truyền	Y sỹ YHCT - Nhân viên Trạm Y tế Eatling
38	Phạm Thị Hồng Hoa	419/ĐNO - CCHND	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ CD - Nhân viên Trạm Y tế Eatling
39	Cao Thị Chúc	0001357/ĐNO - CCHN	Quy định tại Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế.	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Eatling
40	Nguyễn Thị Hải Yến	002845/ĐNO - CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế Eatling
41	Vũ Thị Thương	002873/ĐNO - CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Điều Dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế Eatling
42	Quản Xuân Huân	003191/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ - Phó trạm xã Tâm Thắng
43	Đoàn Anh Phong	002894/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế xã Tâm Thắng
44	Phan Thị Vân	003190/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế xã Tâm Thắng
45	Nguyễn Đát Quỳnh Anh	003623/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế xã Tâm Thắng

46	Trương Thị Mai Anh	003179ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế xã Tâm Thắng
47	Trần Thị Yến Phương	0001389/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ.	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Tam thắng
48	Thân Văn Thành	0001344/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ YHCT - Nhân viên Trạm Y tế xã Tâm Thắng
49	Nguyễn Thị Hương	417/ĐNO-CCHND	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ - Nhân viên Trạm Y tế xã Tâm Thắng
50	Hoàng Thị Sanh	001629/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám YHGD theo Thông Tư 21/2019/TT-BYT ngày 21/08/2019.	Bác sỹ CKI YHGD- Trưởng Trạm Y tế xã Trúc Sơn
51	Đường Thị Thanh Bình	001939/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Y sỹ đa khoa- Nhân viên trạm trúc sơn
52	Nguyễn Xuân Thu	001729/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế xã Trúc Sơn
53	Mạc Thị Lệ Thủy	001906/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ YHCT - Nhân viên Trạm Y tế xã Trúc Sơn
54	Huỳnh Thị Sơn	003624/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 8 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cử nhân điều dưỡng phụ sản - Nhân viên Trạm Y tế xã Trúc Sơn
55	Phan Thị Phương	001375/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số	Điều dưỡng – Nhân viên Trạm Y tế xã Trúc Sơn

			26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	
56	Đoàn Thị Phương Thảo	609/CCHN-D-SYT-ĐNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ - Nhân viên Trạm Y tế xã Trúc Sơn
57	Vương Thị Hằng	0001349/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám YHGD theo Thông Tư 21/2019/TT-BYT ngày 21/08/2019.	Bác sỹ - Phụ trách trạm Đăk Wil
58	Đặng Văn Minh	0001472/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa – Nhân viên Trạm Y tế Đăk Wil
59	Hoàng Thị Hiến	0001351/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ	CN Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Đăk Wil
60	Nông Thị Hiệu	003637/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ.	Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Wil
61	Lãnh Thị Đào	001773/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Hộ sinh trung học theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Nữ hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Wil
62	Hoàng Thị Phương Thảo	001909/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Wil
63	Trần Thị Bình	0001350/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh Y học cổ Truyền	Y sỹ YHCT- Nhân viên Trạm Y tế Đăk Wil

64	Phan Thị Hoa	302/ĐNO-CCHND	Cơ sở bán lẻ thuốc	Trung cấp dược - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Wil
65	Nông Văn Cường	0001387/ĐNO-CCHN	Khám, chữ bệnh đa khoa; Khám YHGD theo Thông Tư 21/2019/TT-BYT ngày 21/08/2019.	Bác sỹ - Trưởng Trạm Y tế Nam Dong
66	Quản Văn Hoàng	0001381/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh Y học cổ truyền, Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Y sỹ YHCT - Phó Trạm Y tế nam Dong
67	Võ Thị Thu	0001385/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ.	Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế Nam Dong
68	Phạm Thị Liên	0001388/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ.	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Nam Dong
69	Ngô Thị Ái Na	001951/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Nam Dong
70	Mai Thị Len	422/ĐNO-CCHND	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ - Nhân viên Trạm Y tế Nam Dong
71	Lê Thị Vân	0001340/ĐNO-CCHN	Quy định tại Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế.	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế nam Dong
72	Phạm Thị Huệ	006720/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ.	Điều dưỡng cao đẳng - Nhân viên Trạm Y tế Nam Dong
73	Hoàng Thị Giang	003261/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Nam Dong

			10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	
74	Lê Văn Thọ	003020/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Nam Dong
75	Trần Quốc Ngữ	000075/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám YHGD theo Thông Tư 21/2019/TT-BYT ngày 21/08/2019.	Bác sỹ CKI YHGD - Trưởng trạm y tế Eapô
76	Hoàng Cao Cường	002306/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Phó Trạm Y tế Eapô
77	Trần Thị Thủy	003344/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Bác sỹ CK I YHCT - Nhân viên Trạm Y tế Eapô
78	Từ Thị Huyền Trang	301/ĐNO-CCHN	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ - Nhân viên Trạm Y tế Eapô
79	Nguyễn Thị Tuyết	003193/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ,	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế eapô
80	Mạc Văn Đại	001907/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Eapô
81	Lò Thị Chiêu	002300/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Hộ sinh trung học theo	Điều dưỡng cao đẳng - Nhân viên Trạm Y tế Eapô

			Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015	
82	Lò Thị Ngọc Uyên	002782/ĐNO- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT- BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Eapô
83	Ngân Thị Thuần	003582/ĐNO- CCHN	Quy định tại điều 8 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cử nhân điều dưỡng sản phụ khoa - Nhân viên Trạm Y tế Eapô
84	Nguyễn Thị Thanh Tú	0001338/ĐNO- CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám YHGD theo Thông Tư 21/2019/TT-BYT ngày 21/08/2019.	Bác sỹ - Trưởng Trạm Y tế Cư Knia
85	Hoàng Thị Miền	0001336/ĐNO- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ	CD Điều Dưỡng - Phó Trạm Y tế Cư Knia
86	Nguyễn Thị Út Hiền	001904/ĐNO- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Hộ sinh trung học theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Cư Knia
87	Đào Thị Thành	0001376/ĐNO- CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ.	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Cư Knia
88	Nguyễn Thị Phượng	002302/ĐNO- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT- BNV này 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Cư knia

89	Nông Thị Phấn	0001380/ĐNO-CCHN	Quy định tại điều 10, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội Vụ	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Cư knia
90	Bùi Hữu Thà	0001379/ĐNO-CCHN	Khám, chữ bệnh Y học cổ truyền	Y sỹ YHCT- Nhân viên Trạm Y tế Cư Knia
91	Lâm Văn Bình	695/CCHN-D-SYT-ĐNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ - Nhân viên Trạm Y tế Cư Knia
92	Nguyễn Phồn Phước	001905/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV này 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
93	Nguyễn Thị Hòe	003194/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ.	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
94	Đình Thị Biểu	003012/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
95	Trần Thị Tám	001908/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Hộ sinh trung học theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
96	Nguyễn Thị Nga	001334/ĐNO-CCHN	Quy định tại Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế.	Hộ sinh - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
97	Phạm Văn Khốp	0000475/ĐNO-CCHN	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ TC - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
98	Trương Thị Mến	588/CCHN-D-SYT-DNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược sỹ TC (CN YTCC) - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông

99	Triệu Thị Cương	003217/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
100	Đỗ Đức Anh	002990/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh Y học cổ truyền	Y sỹ YHCT - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông
101	Phan Thị Bích Hà	000223/ĐNO-GPHN	Đa khoa	Y sỹ đa khoa - Nhân viên Trạm Y tế Đăk Drông